

PRU *link*

Phú-Bảo Gia Đầu Tư

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

*Hành Trình Hướng Tới
Thành Công*



Khởi Đầu Tươi Sáng

MỤC LỤC

- ✧ Thông điệp của Tổng Giám Đốc Prudential Vietnam
- ✧ Tình hình hoạt động của Quỹ **PRUlink** trong năm 2014
 - Giá trị tài sản của các quỹ **PRUlink** tính đến cuối năm 2014
 - Phân tích hoạt động đầu tư của các quỹ **PRUlink**
 - Kết quả hoạt động của từng Quỹ **PRUlink**
- ✧ Kết quả kiểm toán Hoạt động của các quỹ **PRUlink** trong năm 2014
- ✧ Triển vọng đầu tư năm 2015
- ✧ Tại sao bạn nên chọn **PRUlink** cho kế hoạch đầu tư dài hạn của mình?

Thông điệp của Tổng Giám đốc *Prudential Việt Nam*

Kính thưa Quý khách,

Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2014 tuy vẫn còn nhiều điểm chưa thuận lợi nhưng Prudential vẫn tiếp tục đạt được những bước tiến lạc quan. Ý thức được vai trò, vị trí của một doanh nghiệp dẫn đầu ngành bảo hiểm nhân thọ, Prudential Việt Nam tiếp tục tiên phong trong việc mang đến thị trường những sản phẩm chất lượng, dịch vụ bảo hiểm nhân thọ chuẩn mực cho toàn ngành. Bên cạnh Phú-Bảo Gia Đầu Tư (**PRU***link*), Prudential Việt Nam đã giới thiệu thêm nhiều giải pháp bảo hiểm nhân thọ ưu việt như Phú-An Lộc (bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo), Phú-Toàn Gia Hưng Thịnh (bảo hiểm Liên kết chung), Phú-Đăng Khoa Thành Tài (bảo hiểm giáo dục), Phú-Tâm An (bảo hiểm tai nạn) v.v. Đây là những giải pháp bảo hiểm được đông đảo khách hàng đón nhận tích cực trong những năm gần đây nhờ những đặc điểm và và quyền lợi vượt trội.

Với đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm cùng chiến lược đầu tư linh hoạt, kết quả đầu tư của các Quỹ **PRU***link* đều có tỷ suất lợi nhuận cao hơn tỷ suất lợi nhuận chuẩn, giúp khách hàng đạt được mục tiêu tài chính: tạo thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn; tối đa hóa tổng thu nhập từ trung đến dài hạn ...

Trong báo cáo thường niên năm nay, chúng tôi hân hạnh chia sẻ với Quý khách kết quả hoạt động thành công của sản phẩm **PRU***link*. Niềm tin của quý khách hàng với Prudential Việt Nam chính là một trong những nhân tố quan trọng đóng góp vào sự thành công này. Xin gửi lời cảm ơn chân thành tới quý khách hàng đã tin tưởng vào sản phẩm và đồng hành cùng Prudential Việt Nam.

Kính chúc Quý khách và gia đình thật nhiều sức khỏe, thành công và hạnh phúc!

Wilf Blackburn

Tổng Giám Đốc
Prudential Việt Nam



Vững Tâm Tiến Bước

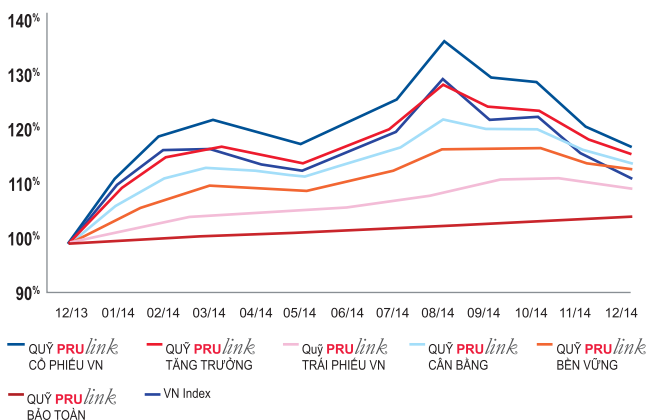
Tình hình Hoạt động của quỹ **PRU**link trong năm 2014

Giá trị Tài Sản Ròng của các Quỹ **PRU**link tính đến cuối năm 2014

Trong năm 2014, các quỹ **PRU**link đều đạt kết quả hoạt động tốt và vượt mức tỷ suất lợi nhuận chuẩn. Ngoại trừ quỹ Bảo Toàn, đầu tư chủ yếu vào tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng trở xuống và đạt mức tỷ suất lợi nhuận ròng là 5,0%, năm quỹ còn lại có tỷ suất lợi nhuận ròng dao động trong khoảng 11,7% - 17,5%. Tính bình quân, tỷ suất lợi nhuận của các quỹ **PRU**link vượt 5,1% so với tỷ suất lợi nhuận chuẩn.

Trong năm 2014, kết quả đầu tư vào trái phiếu và cổ phiếu đều đem lại tỷ suất lợi nhuận tốt. Đặc biệt, trái phiếu tiếp tục là kênh đầu tư chẳng những mang lại thu nhập ổn định mà còn giúp gia tăng giá trị quỹ trong điều kiện lãi suất đang giảm và nền kinh tế đang trong giai đoạn đầu của quá trình hồi phục.

TĂNG TRƯỞNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÁC QUỸ **PRU**link TRONG NĂM 2014

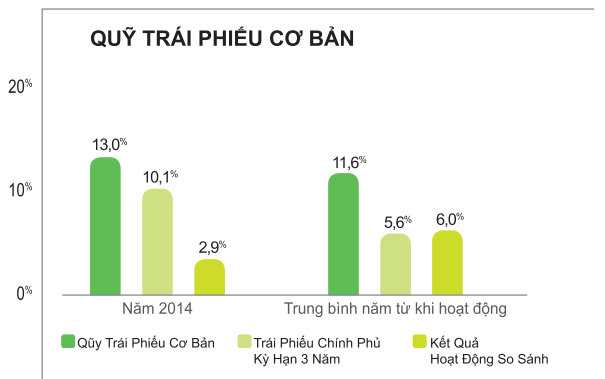


Phân tích Hoạt động Đầu tư của các Quỹ **PRU**link

HAI QUỸ CƠ BẢN

Ngoại trừ Quỹ **PRU**link Bảo Toàn, tất cả các quỹ **PRU**link khác có cơ cấu phân bổ tài sản bao gồm trái phiếu, cổ phiếu, và tiền mặt. Kết quả hoạt động của những quỹ này được xác định dựa trên kết quả hoạt động của hai quỹ cơ bản là Quỹ Trái Phiếu Cơ Bản và Quỹ Cổ Phiếu Cơ Bản.

Quỹ Trái Phiếu Cơ Bản: đạt được kết quả lợi nhuận ròng là 13,0% cho năm 2014 và 11,6% trung bình năm tính từ ngày thành lập. So với tỷ suất lợi nhuận chuẩn (thu nhập từ trái phiếu chính phủ kỳ hạn ba năm), Quỹ đạt được tỷ suất lợi nhuận cao hơn 2,9% trong năm 2014 và 6,0% trung bình năm tính từ ngày thành lập Quỹ. Nhân tố chính tạo nên kết quả khả quan này là việc áp dụng chiến lược linh hoạt về đường cong lãi suất.

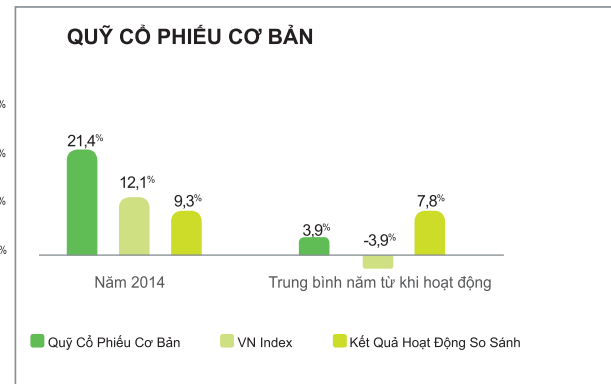


Quỹ Cổ Phiếu Cơ Bản: Quỹ đạt được tỷ suất lợi nhuận 21,4% cho riêng năm 2014 và 3,9% trung bình năm kể từ khi thành lập. So với tỷ suất lợi nhuận chuẩn (VN-Index bao gồm cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu), Quỹ có tỷ suất lợi nhuận vượt mức chuẩn đến 9,3% trong năm 2014 và 7,8% trung bình năm kể từ khi thành lập. Đây là kết quả của chiến lược lựa chọn ngành và cổ phiếu phù hợp để đầu tư.

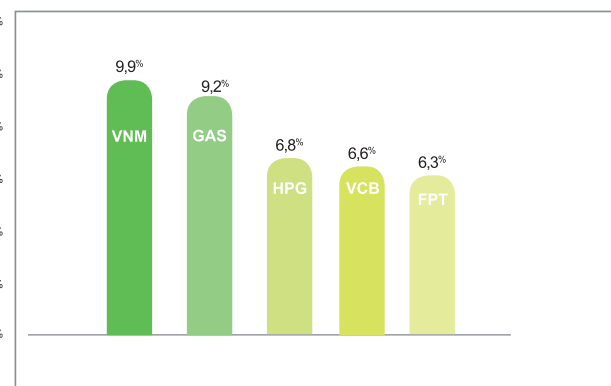
Để gia tăng giá trị quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ Cổ Phiếu Cơ Bản là tập trung vào cổ phiếu của các công ty có vốn hóa thị trường từ trung bình đến cao, mô hình kinh doanh vững chắc và có lợi thế cạnh tranh tốt. Những doanh nghiệp này có khả năng duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định trong dài hạn. Quỹ cũng tập trung tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các công ty có tiềm năng tăng trưởng với mức định giá hợp lý.

Về cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ, Quỹ tiếp tục duy trì tỷ trọng đầu tư cao hơn so với tỷ trọng trong VN-Index vào các ngành tăng trưởng tốt và bền vững như Công nghệ Thông tin – Viễn thông (Cty CP FPT – FPT), Khai khoáng và Kim loại Công nghiệp (CTCP Tập đoàn Hòa Phát – HPG), Dệt may (CTCP Dệt Thành Công – TCM).

Mặt khác, Quỹ giữ tỷ trọng đầu tư thấp hơn ở các ngành còn nhiều rủi ro và biến động như Ngân hàng (NH TMCP Ngoại thương Việt Nam – VCB), Bất động sản (Tập đoàn Vingroup – VIC), Dịch vụ Tài chính (Cty CP Tập đoàn Masan – MSN).



5 CỔ PHIẾU CÓ TỶ TRỌNG PHÂN BỐ LỚN NHẤT TRONG QUỸ CỔ PHIẾU CƠ BẢN (tại ngày 31/12/2014)

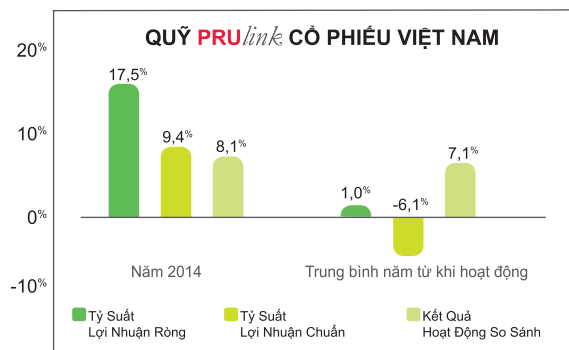


Mạnh Mẽ Vượt Sóng

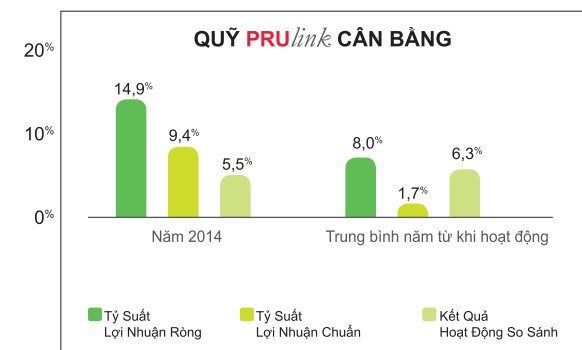
Kết quả Hoạt động của từng Quỹ PRUlink trong năm 2014

Như chúng tôi đã phân tích trên đây, do tính chất đặc thù của Quỹ PRUlink (trừ Quỹ Bảo Toàn), kết quả hoạt động của những Quỹ Liên kết đơn vị này chủ yếu là do sự đóng góp từ hai Quỹ cơ bản: Quỹ Trái Phiếu Cơ Bản và Quỹ Cổ Phiếu Cơ Bản.

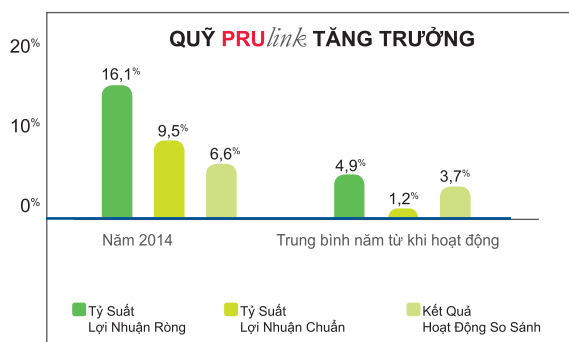
Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam: đạt được tỷ suất lợi nhuận ròng là 17,5%, cao hơn tỷ suất lợi nhuận chuẩn 8,1% nhờ vào chiến lược lựa chọn ngành và cổ phiếu phù hợp.



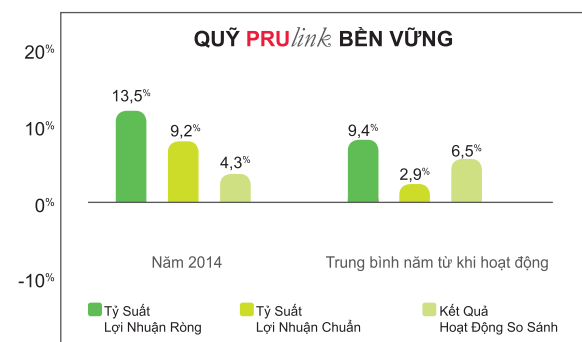
Quỹ PRUlink Cân Bằng: đạt được tỷ suất lợi nhuận ròng là 14,9%, cao hơn tỷ suất lợi nhuận chuẩn 5,5%, chủ yếu do đóng góp từ kết quả đầu tư của danh mục Cổ phiếu và Trái phiếu.



Quỹ PRUlink Tăng Trưởng: đạt được tỷ suất lợi nhuận ròng là 16,1%, cao hơn tỷ suất lợi nhuận chuẩn 6,6%, chủ yếu do kết quả đầu tư từ cả hai danh mục Cổ phiếu và Trái phiếu.

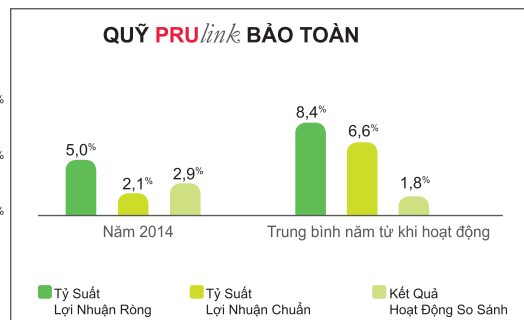
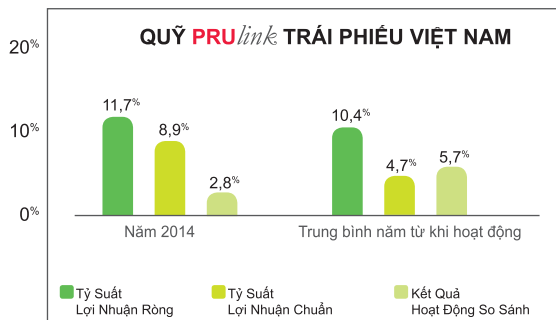


Quỹ PRUlink Bền Vững: đạt được tỷ suất lợi nhuận ròng là 13,5%, cao hơn tỷ suất lợi nhuận chuẩn 4,3%, chủ yếu do đóng góp từ kết quả đầu tư của hai danh mục Cổ phiếu và Trái phiếu.



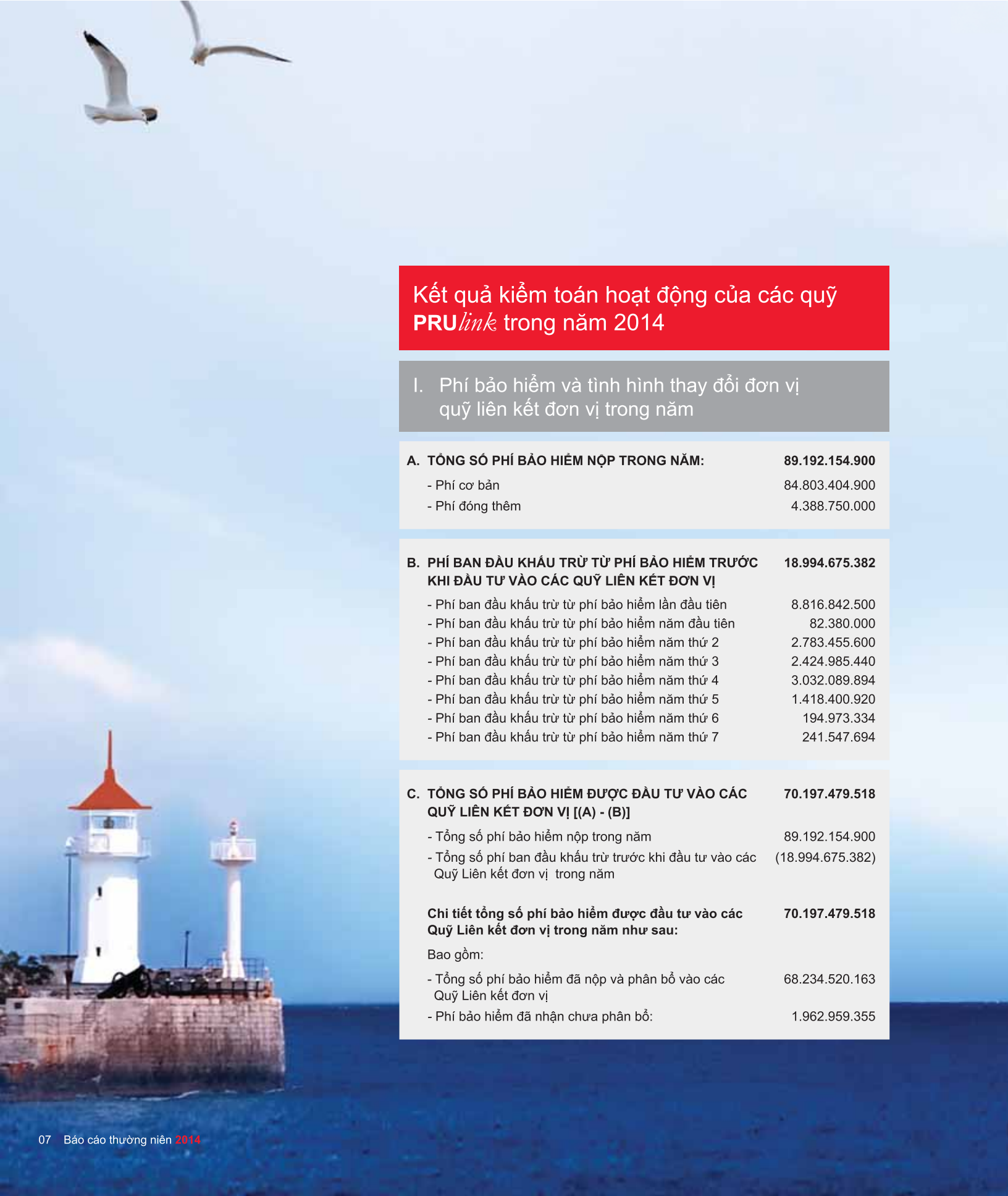
Quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam: đạt được tỷ suất lợi nhuận ròng là 11,7%, cao hơn tỷ suất lợi nhuận chuẩn 2,8% chủ yếu nhờ vào việc áp dụng chiến lược linh hoạt về đường cong lãi suất.

Quỹ PRUlink Bảo Toàn: đạt được tỷ suất lợi nhuận ròng là 5,0%, cao hơn tỷ suất lợi nhuận chuẩn 2,9% nhờ lựa chọn lãi suất đầu tư tốt trong tình hình lãi suất thấp trong năm vừa qua.



Cơ chế hoạt động của 6 quỹ PRUlink

| Tên Quỹ | Quỹ PRUlink Bảo Toàn | Quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam | Quỹ PRUlink Bền Vững |
|---|--|--|---|
| Mục tiêu | Tạo thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn. | Tạo thu nhập ổn định với khả năng tăng trưởng vốn trung và dài hạn. | Tạo thu nhập ổn định với khả năng tăng trưởng vốn trung và dài hạn. |
| Chính sách và mức độ rủi ro đầu tư | Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam bao gồm các công cụ vốn ngắn hạn. <i>Mức độ rủi ro đầu tư: Rất thấp</i> | Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định. <i>Mức độ rủi ro đầu tư: Thấp</i> | Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn. <i>Mức độ rủi ro đầu tư: trung bình thấp</i> |
| Lĩnh vực đầu tư | Tiền gửi ngân hàng có thời hạn từ 12 tháng trở xuống (tối thiểu 60%). Các công cụ vốn có thời hạn từ 6 tháng trở xuống, bao gồm cả trái phiếu kho bạc và trái phiếu chính phủ (tối đa 40%). | Trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tiền gửi ngân hàng (tối thiểu 80%). | Trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tài khoản tiền gửi ngân hàng (55% - 85%). Cổ phiếu chưa niêm yết và các cổ phiếu đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (15% - 45%). |
| Tên Quỹ | Quỹ PRUlink Cân Bằng | Quỹ PRUlink Tăng Trưởng | Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam |
| Mục tiêu | Tạo ra sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn. | Tạo ra thu nhập cao từ trung đến dài hạn. | Tối đa hóa tổng thu nhập từ trung đến dài hạn. |
| Chính sách và mức độ rủi ro đầu tư | Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao và các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định. <i>Mức độ rủi ro đầu tư: Trung bình</i> | Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định. <i>Mức độ rủi ro đầu tư: Trung bình cao</i> | Đầu tư vào danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao. <i>Mức độ rủi ro đầu tư: Cao</i> |
| Lĩnh vực đầu tư | Trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tiền gửi ngân hàng (35% - 65%). Cổ phiếu chưa niêm yết và các cổ phiếu đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (35% - 65%). | Cổ phiếu chưa niêm yết và các cổ phiếu đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (55% - 85%). Trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tài khoản tiền gửi ngân hàng (15% - 45%). | Cổ phiếu chưa niêm yết và các cổ phiếu đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (tối thiểu 80%). |



Kết quả kiểm toán hoạt động của các quỹ *PRUlink* trong năm 2014

I. Phí bảo hiểm và tình hình thay đổi đơn vị quỹ liên kết đơn vị trong năm

| | |
|--|-----------------------|
| A. TỔNG SỐ PHÍ BẢO HIỂM NỢ TRONG NĂM: | 89.192.154.900 |
| - Phí cơ bản | 84.803.404.900 |
| - Phí đóng thêm | 4.388.750.000 |

| | |
|---|-----------------------|
| B. PHÍ BAN ĐẦU KHẤU TRỪ TỪ PHÍ BẢO HIỂM TRƯỚC KHI ĐẦU TƯ VÀO CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ | 18.994.675.382 |
| - Phí ban đầu khấu trừ từ phí bảo hiểm lần đầu tiên | 8.816.842.500 |
| - Phí ban đầu khấu trừ từ phí bảo hiểm năm đầu tiên | 82.380.000 |
| - Phí ban đầu khấu trừ từ phí bảo hiểm năm thứ 2 | 2.783.455.600 |
| - Phí ban đầu khấu trừ từ phí bảo hiểm năm thứ 3 | 2.424.985.440 |
| - Phí ban đầu khấu trừ từ phí bảo hiểm năm thứ 4 | 3.032.089.894 |
| - Phí ban đầu khấu trừ từ phí bảo hiểm năm thứ 5 | 1.418.400.920 |
| - Phí ban đầu khấu trừ từ phí bảo hiểm năm thứ 6 | 194.973.334 |
| - Phí ban đầu khấu trừ từ phí bảo hiểm năm thứ 7 | 241.547.694 |

| | |
|---|-----------------------|
| C. TỔNG SỐ PHÍ BẢO HIỂM ĐƯỢC ĐẦU TƯ VÀO CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ [(A) - (B)] | 70.197.479.518 |
| - Tổng số phí bảo hiểm nợ trong năm | 89.192.154.900 |
| - Tổng số phí ban đầu khấu trừ trước khi đầu tư vào các Quỹ Liên kết đơn vị trong năm | (18.994.675.382) |

Chi tiết tổng số phí bảo hiểm được đầu tư vào các Quỹ Liên kết đơn vị trong năm như sau:

Bao gồm:

| | |
|--|----------------|
| - Tổng số phí bảo hiểm đã nộp và phân bổ vào các Quỹ Liên kết đơn vị | 68.234.520.163 |
| - Phí bảo hiểm đã nhận chưa phân bổ: | 1.962.959.355 |

D. THAY ĐỔI GIÁ TRỊ VÀ ĐƠN VỊ QUỸ CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

| Tên quỹ | Số dư đầu kỳ | | | Tăng/giảm trong kỳ | | | Số dư cuối kỳ | | |
|---|------------------------|-------------------|---------|-----------------------|------------------|---------|------------------------|-------------------|---------|
| | Số tiền | Số đơn vị quỹ | Giá Bán | Số tiền | Số đơn vị quỹ | Giá Bán | Số tiền | Số đơn vị quỹ | Giá Bán |
| Quỹ PRU/link Cổ Phiếu Việt Nam | 121.210.775.128 | 11.739.309 | 10,326 | 52.693.611.649 | 2.599.195 | 1.803 | 173.904.386.777 | 14.338.504 | 12,129 |
| Quỹ PRU/link Tăng Trưởng | 42.652.669.557 | 3.263.624 | 13,070 | 8.403.675.106 | 99.885 | 2.110 | 51.056.344.663 | 3.363.509 | 15,180 |
| Quỹ PRU/link Cân Bằng | 45.808.415.809 | 3.108.718 | 14,736 | 7.700.948.473 | 52.921 | 2.189 | 53.509.364.282 | 3.161.639 | 16,925 |
| Quỹ PRU/link Bền Vững | 55.454.305.341 | 3.414.558 | 16,241 | 7.636.678.492 | 7.124 | 2.198 | 63.090.983.833 | 3.421.682 | 18,439 |
| Quỹ PRU/link Trái Phiếu Việt Nam | 109.968.896.330 | 6.128.498 | 17,944 | 15.713.348.301 | 141.809 | 2.101 | 125.682.244.631 | 6.270.307 | 20,045 |
| Quỹ PRU/link Bảo Toàn | 19.424.355.312 | 1.210.783 | 16,043 | 1.602.092.140 | 37.402 | 803 | 21.026.447.453 | 1.248.185 | 16,846 |
| | 394.519.417.477 | 28.865.490 | | 93.750.354.162 | 2.938.336 | | 488.269.771.639 | 31.803.826 | |

II. Tình hình tài sản của các quỹ liên kết đơn vị tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

| Tài Sản | Cổ Phiếu VN | Tăng trưởng | Cân bằng | Bền vững | Trái phiếu VN | Bảo toàn | Tổng cộng |
|-----------------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
| - Tiền | 18.811.970.560 | 4.359.567.073 | 3.727.310.604 | 3.415.779.207 | 4.069.841.046 | 21.026.447.453 | 55.410.915.943 |
| - Danh mục các khoản đầu tư | 155.092.416.217 | 46.696.777.590 | 49.782.053.678 | 59.675.204.626 | 121.612.403.585 | - | 432.858.855.696 |
| + Trái phiếu | - | 14.857.699.641 | 26.311.332.265 | 43.514.138.106 | 121.612.403.585 | - | 206.295.573.598 |
| + Cổ phiếu | 155.092.416.217 | 31.839.077.949 | 23.470.721.413 | 16.161.066.519 | - | - | 226.563.282.098 |
| - Các tài sản khác | - | - | - | - | - | - | - |
| Tổng tài sản | 173.904.386.777 | 51.056.344.663 | 53.509.364.282 | 63.090.983.833 | 125.682.244.631 | 21.026.447.453 | 488.269.771.639 |

Các khoản chi phí phải trả liên quan đến quỹ liên kết đơn vị đã được bao gồm trong phần tổng tài sản trình bày trong mục này.

III. Báo cáo thu nhập và chi phí của các quỹ liên kết đơn vị cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

| Nội dung | Cổ Phiếu VN | Tăng trưởng | Cân bằng | Bền vững | Trái phiếu VN | Bảo toàn | Tổng cộng |
|---|-----------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|------------------------|
| Phí bảo hiểm đầu tư vào các Quỹ Liên kết đơn vị | 51.123.629.446 | 3.476.644.655 | 2.495.077.264 | 1.331.275.978 | 5.312.020.737 | 4.495.872.083 | 68.234.520.163 |
| Thu nhập từ hoạt động đầu tư: | 24.440.304.642 | 7.941.163.356 | 7.731.013.029 | 8.447.133.853 | 14.165.222.778 | 1.180.600.462 | 63.905.438.120 |
| + Lãi tiền gửi | 292.542.865 | 67.795.144 | 57.962.993 | 53.118.403 | 63.289.646 | 1.180.600.462 | 1.715.309.513 |
| + Trái phiếu | - | 1.705.308.036 | 3.019.910.715 | 4.994.380.772 | 14.101.933.132 | - | 23.821.532.656 |
| + Cổ phiếu | 24.147.761.777 | 6.168.060.176 | 4.653.139.320 | 3.399.634.678 | - | - | 38.368.595.951 |
| Tổng thu nhập / Doanh thu | 75.563.934.088 | 11.417.808.011 | 10.226.090.293 | 9.778.409.831 | 19.477.243.515 | 5.676.472.545 | 132.139.958.283 |
| Chi phí: | | | | | | | |
| + Phí bảo hiểm rủi ro | 6.939.396.091 | 681.575.393 | 506.449.801 | 326.849.765 | 889.898.823 | 906.992.505 | 10.251.162.378 |
| + Phí quản lý quỹ | 4.110.933.701 | 1.023.432.249 | 929.058.605 | 932.510.366 | 1.195.596.188 | 201.143.944 | 8.392.675.053 |
| + Phí chuyển đổi quỹ | (3.143.310.471) | 108.298.539 | 80.696.051 | 134.257.972 | 948.024.379 | 1.874.721.217 | 2.687.687 |
| + Phí hủy hợp đồng bảo hiểm | 14.359.320.580 | 1.141.504.612 | 964.857.614 | 719.665.292 | 652.921.915 | 1.012.581.051 | 18.850.851.064 |
| + Phí quản lý hợp đồng bảo hiểm | 603.982.538 | 59.322.112 | 44.079.749 | 28.447.944 | 77.453.909 | 78.941.687 | 892.227.939 |
| Tổng chi phí | 22.870.322.439 | 3.014.132.905 | 2.525.141.820 | 2.141.731.339 | 3.763.895.214 | 4.074.380.404 | 38.389.604.121 |
| Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí | 52.693.611.649 | 8.403.675.106 | 7.700.948.473 | 7.636.678.492 | 15.713.348.301 | 1.602.092.141 | 93.750.354.162 |
| Thu nhập chưa phân chia chuyển từ kỳ trước sang | - | - | - | - | - | - | - |
| Thu nhập phân chia | 52.693.611.649 | 8.403.675.106 | 7.700.948.473 | 7.636.678.492 | 15.713.348.301 | 1.602.092.141 | 93.750.354.162 |
| + Cho chủ hợp đồng | 52.560.475.680 | 3.724.826.564 | 2.466.220.394 | 797.197.544 | 4.323.421.029 | 1.196.539.766 | 65.068.680.977 |
| + Cho chủ sở hữu (phí quản lý Quỹ) | - | - | - | - | - | - | - |
| + Cho chủ sở hữu (thu nhập của quỹ mỗi) | 133.135.969 | 4.678.848.542 | 5.234.728.079 | 6.839.480.948 | 11.389.927.272 | 405.552.375 | 28.681.673.185 |
| Thu nhập chưa phân chia chuyển sang năm sau | - | - | - | - | - | - | - |

Các số liệu tài chính trình bày trên đây được trích ra từ báo cáo "Tình hình hoạt động của quỹ liên kết đơn vị" cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Báo cáo này đã được KPMG Limited kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Triển vọng đầu tư năm 2015

Thị trường Cổ phiếu:

Trong dài hạn, chúng tôi tiếp tục lạc quan về thị trường Cổ phiếu Việt Nam dựa trên bối cảnh kinh tế vĩ mô đang cải thiện theo hướng tích cực và việc hoàn tất các hiệp định thương mại song phương (FTA) và Hiệp Định Đối Tác Kinh Tế Chiến Lược Xuyên Thái Bình Dương (TPP) sẽ giúp hỗ trợ cho triển vọng tăng trưởng của các công ty trong những năm tới. Hơn nữa, triển vọng dòng tiền mới từ nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường Cổ phiếu Việt Nam được nhận định là tiếp tục khả quan trong năm 2015. Do đó, chúng tôi cho rằng việc lựa chọn ngành nghề và cổ phiếu phù hợp sẽ mang lại giá trị cho nhà đầu tư.

Thị trường Trái phiếu:

Lạm phát giảm xuống mức thấp kỷ lục trong vòng 9 năm, ở mức 1,84% vào cuối năm 2014. Chúng tôi dự báo lạm phát vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp, tạo điều kiện cho Ngân Hàng Nhà Nước hạ thấp mặt bằng lãi suất, đặc biệt cho các kỳ hạn trung và dài hạn. Lãi suất tiền gửi ngân hàng tiếp tục được duy trì ở mức thấp và lợi suất trái phiếu có thể được giảm thêm làm tăng giá trị trái phiếu. Do vậy, chúng tôi tin rằng chiến lược đầu tư với việc phân bổ tài sản hợp lý, giữ tỷ trọng cao vào trái phiếu với kỳ hạn phù hợp và tỷ trọng thấp về tiền mặt, sẽ tiếp tục mang lại kết quả tốt cho nhà đầu tư trong năm 2015.

Ghi chú

Những thông tin nêu trong tài liệu này không được phép công bố, phát hành, sửa chữa hoặc phổ biến từng phần hoặc toàn bộ nếu không được Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam đồng ý trước bằng văn bản.

Giá trị và thu nhập từ hoạt động đầu tư có thể tăng hoặc giảm. Kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý Quỹ Eastspring Investments và mọi dự đoán không phải là cơ sở để đảm bảo những kết quả tương tự trong tương lai.

Tập đoàn Eastspring Investments, thành viên của Tập đoàn Prudential Châu Á. Là một trong những nhà quản lý tài sản lớn nhất Châu Á, hoạt động tại 14 thị trường. Tại Việt Nam, Eastspring Investments là một trong những công ty quản lý quỹ lớn nhất với tổng giá trị tài sản đang quản lý khoảng 1,82 tỷ đô la Mỹ (tính đến thời điểm ngày 31/12/2014).

Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam và Công ty quản lý Quỹ Eastspring Investments, thuộc sở hữu của Tập đoàn Prudential Anh Quốc, không có mối quan hệ gì với công ty Prudential Financial, Inc., một công ty có trụ sở chính tại Mỹ.

Hướng Đến Thành Công

Tại sao bạn nên chọn **PRUlink** cho kế hoạch đầu tư dài hạn của mình?

PRUlink - Một sản phẩm bảo hiểm kết hợp đầu tư giúp bạn đạt được ước mơ của mình

Ước mơ có thể lớn, nhưng bạn vẫn có thể đạt được những ước mơ từ một khởi đầu nhỏ với “kế hoạch đầu tư có hệ thống” của **PRUlink**.

“Kế hoạch đầu tư có hệ thống” là một kế hoạch đầu tư đều đặn trong một khoản thời gian định trước. Đầu tư theo hình thức này càng lâu dài thì lợi nhuận sẽ càng cao.

Kế hoạch đầu tư có hệ thống giúp bạn như thế nào?

- Giảm nhẹ gánh nặng trong khoản tiền đầu tư, giúp bạn tạo dựng tương lai, thực hiện các mục tiêu tài chính từ một khởi đầu nhỏ.
- Giảm thiểu những dao động của thị trường. Bản chất của thị trường chứng khoán là xoay vòng - có lúc tăng lên có khi lại giảm xuống, đầu tư định kỳ và điều đặn cho phép bạn tận dụng lợi thế của “**Bình quân phí đầu tư**”, như bảng minh họa dưới đây, bạn có thể thấy được sự so sánh giữa một nhà đầu tư toàn bộ số tiền tại một thời điểm và một người tiết kiệm đều đặn thường xuyên.

Bạn có thể thấy rằng khi tiết kiệm định kỳ, bạn có thể giảm rủi ro từ sự dao động của thị trường, và bạn sẽ ở trong tư thế tốt hơn để thu lợi nhuận bất kể thị trường dao động như thế nào.



Bên cạnh đó, bảo vệ trước các rủi ro khó lường của cuộc sống chính là góp phần bảo vệ ước mơ

Thấu hiểu điều đó, ngoài giải pháp đầu tư giúp tăng trưởng đồng vốn, **PRUlink** còn mang đến cho bạn:

- Sự bảo vệ trước các rủi ro tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn,
- Khả năng hoàn thiện hơn nữa sự bảo vệ trước các rủi ro do tai nạn, bệnh hiểm nghèo với các quyền lợi bảo hiểm gia tăng bảo vệ.

PRUlink - Giải pháp hoàn hảo cho nhu cầu bảo vệ và đầu tư



Luôn luôn lắng nghe. Luôn luôn thấu hiểu.

Trụ sở chính

Saigon Trade Center

37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 08.3910 1660 • Fax: 08.3910 0899

Trung tâm Hỗ trợ Khách hàng: 1900 54 54 98

www.prudential.com.vn